UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 8188 /QĐ-STP	*An Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4664/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 và kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên trách về công nghệ thông tin - chuyển đổi số theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh cho các cơ quan, đơn vị và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4692/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 của Văn phòng Sở Tư pháp theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN Khu vực XX;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KT, dtttrang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH AN GIANG

Trịnh Tuấn Ngọc

Sở Tư pháp

Chương: 414

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Sở Tư pháp
Mã số: 1039585
Mã KBNN nơi giao dịch: 0811

(Kèm theo quyết định số 8188/QĐ-STP ngày 27/10/2026 của Sở Tư pháp)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**105.000.000**
1	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Loại 100 khoản 123)**	**105.000.000**
1.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	105.000.000
	- Nhiệm vụ chuyển đổi số	105.000.000
	+ Phần mềm theo dõi Văn bản quy phạm pháp luật	70.000.000
	+ Phần mềm Quản lý bản án hành chính	35.000.000

Sở Tư pháp **Mẫu biểu số 48**

Chương: 414

PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định số 8188/QĐ-STP ngày 27/10/2026 của Sở Tư pháp)

Đơn vị:đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng Văn phòng Sở
A	B	1	2
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**		
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**105.000.000**	**105.000.000**
1	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Loại 100 khoản 123)**	**105.000.000**	**105.000.000**
1.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	105.000.000	105.000.000
	- Nhiệm vụ chuyển đổi số	105.000.000	105.000.000
	+ Phần mềm theo dõi Văn bản quy phạm pháp luật	70.000.000	70.000.000
	+ Phần mềm Quản lý bản án hành chính	35.000.000	35.000.000
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN **Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch**		**1039585** **0811**